

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KỲ VÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH CÔNG KHAI

Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Đợt 3)

Số TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú (thôn)	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất tăng (giảm) so với GCN (m ²)	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp với quy hoạch
1	2	3	4	5	6	7,0	8	9	10	11	12	13
1	Nguyễn Văn Tiến (Phạm Thị Phương)	Xã Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	Tây Xuân	64	289	27,6	Trước ngày 15/10/1993	Đất gia đình khai hoang sử dụng ổn định trước ngày 15/10/1993, phần diện tích tăng là đất trồng cây lâu năm sử dụng năm 1993 cho đến nay	Đất trồng cây lâu năm	1993	Không	Phù hợp
2	Nguyễn Tất Thành (Nguyễn Thị Cát)	Hòa Hợp	Hòa Hợp	72	266	535,2	Từ năm 1980	Đất gia đình khai hoang sử dụng ổn định từ năm 1980, phần diện tích tăng là đất trồng cây lâu năm sử dụng năm 1980 cho đến nay	Đất trồng cây lâu năm	1980	Không	Phù hợp
3	Hoàng Xuân Hùng (Dương Thị Đoài)	Trung Sơn	Trung Sơn	27	64	1.995,6	1985	Đất gia đình khai hoang sử dụng ổn định từ năm 1985, phần diện tích tăng là đất trồng cây lâu năm sử dụng năm 1985 cho đến nay	Đất trồng cây lâu năm	1985	Không	Phù hợp
4	Đặng Đình Thanh (Lê Thị Thủy Hồng)	Liên Sơn	Liên Sơn	30	153	171,5	1976	Đất cha mẹ khai hoang sử dụng ổn định từ năm 1976 đến năm 2012 nhận chuyển nhượng, phần diện tích tăng là đất trồng cây lâu năm sử dụng năm 1976 cho đến nay	Trồng cây lâu năm	1976	Không	Phù hợp
5	Nguyễn Thị Hào	Trung Xuân	Trung Xuân	80	593	61,4	1988	Đất do gia đình khai hoang sử dụng ổn định từ năm 1988, phần diện tích tăng là đất trồng cây lâu năm sử dụng năm 1988 cho đến nay	Trồng cây lâu năm	1988	Không	Phù hợp
6	Nguyễn Văn Linh	Liên Sơn	Liên Sơn	30	372	-903,9	2004	Đất gia đình nhận chuyển nhượng sử dụng ổn định từ ngày 20/4/2004, phần diện tích giảm là trồng cây lâu năm đến nay	Trồng cây lâu năm	2004	Không	Phù hợp
7	Hà Ngọc Tiến	Sa Xá	Sa Xá	67	334	34,2	2011	Đất gia đình nhận chuyển nhượng sử dụng ổn định từ năm 2011, phần diện tích tăng là trồng cây lâu năm sử dụng từ năm 2011 cho đến nay	Trồng cây lâu năm	2011	Không	Phù hợp

Số TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú (thôn)	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất tăng (giảm) so với GCN (m ²)	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp với quy hoạch
1	2	3	4	5	6	7,0	8	9	10	11	12	13
8	Nguyễn Quang Việt (Trần Thị Diên)	Hồng Xuân	Hồng Xuân	79	523	408,5	1992	Đất gia đình khai hoang sử dụng ổn định từ năm 1992, phần diện tích tăng là trồng cây lâu năm sử dụng từ năm 1992 cho đến nay	Trồng cây lâu năm	1992	Không	Phù hợp
9	Nguyễn Văn Hiền (Nguyễn Thị Phà)	Đông Xuân	Đông Xuân	47	514	1.430,6	1983	Đất gia đình khai hoang sử dụng ổn định từ năm 1983, phần diện tích tăng là trồng cây lâu năm sử dụng từ năm 1983 cho đến nay	Trồng cây lâu năm	1983	Không	Phù hợp
10	Nguyễn Văn Hà (Trần Thị Lương)	Minh Xuân	Minh Xuân	82	406	2.786,5	Trước ngày 15/10/1993	Đất gia đình khai hoang sử dụng ổn định trước ngày 15/10/1993, phần diện tích tăng là trồng cây lâu năm sử dụng từ trước ngày 01/7/2004 cho đến nay	Trồng cây lâu năm	1993	Không	Phù hợp
11	Nguyễn Văn Bằng	Mỹ Liên	Mỹ Liên	38	426	144,8	2009	Đất nhận chuyển nhượng sử dụng ổn định năm 2009, phần diện tích tăng là trồng cây lâu năm sử dụng từ năm 2009 cho đến nay	Trồng cây lâu năm	2009	Không	Phù hợp
12	Nguyễn Văn Niên (Phạm Thị Hồng)	Minh Xuân	Minh Xuân	82	384	1.694,9	1989	Đất gia đình khai hoang sử dụng ổn định năm 1989, phần diện tích tăng là trồng cây lâu năm sử dụng từ năm 1989 cho đến nay	Trồng cây lâu năm	1989	Không	Phù hợp
13	Nguyễn Xuân Việt	Đông Xuân	Đông Xuân	47	509	1.193,0	Trước ngày 15/10/1993	Đất nhận thừa kế sử dụng ổn định từ trước 15/10/1993, phần diện tích tăng là đất trồng cây lâu năm sử dụng trước ngày 01/7/2004 cho đến nay	Trồng cây lâu năm	1993	Không	Phù hợp
14	Nguyễn Thị Miên	Minh Xuân	Minh Xuân	81	608	214,1	1986	Đất gia đình khai hoang sử dụng ổn định năm 1986, phần diện tích tăng là đất trồng cây lâu năm sử dụng từ năm 1986 cho đến nay	Trồng cây lâu năm	1986	Không	Phù hợp
15	Nguyễn Đình Tứ (Hoàng Thị Lợi)	Trung Sơn	Trung Sơn	23	231	1.198,9	1977	Đất gia đình khai hoang sử dụng ổn định năm 1977, phần diện tích tăng là đất trồng cây lâu năm sử dụng trước ngày 01/7/2004 cho đến nay	Trồng cây lâu năm	1977	Không	Phù hợp
16	Đặng Ngọc Hà	Văn Lạc	Liên Sơn	29	311	-867,6	1976	Đất nhận thừa kế sử dụng ổn định năm 1976, phần diện tích giảm là trồng cây lâu năm sử dụng từ năm 1976 cho đến nay	Trồng cây lâu năm	1976	Không	Phù hợp

Số TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú (thôn)	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất tăng (giảm) so với GCN (m ²)	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp với quy hoạch
1	2	3	4	5	6	7,0	8	9	10	11	12	13
17	Nguyễn Sông Lam (Nguyễn Thị Thương)	Hòa Hợp	Hòa Hợp	64	205	-29,7	1978	Đất gia đình khai hoang sử dụng ổn định năm 1978, phần diện tích giảm là trồng cây lâu năm sử dụng từ năm 1978 cho đến nay	Trồng cây lâu năm	1978	Không	Phù hợp
18	Nguyễn Văn Trung (Phạm Thị Ngân)	Đại Đồng	Đại Đồng	20	642	85,0	2012	Đất nhận chuyển nhượng sử dụng ổn định năm 2012, phần diện tích tăng là trồng cây lâu năm sử dụng từ năm 2012 cho đến nay	Trồng cây lâu năm	2012	Không	Phù hợp

- Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày 22/9/2025, đến ngày 06/10/2025 Tại địa điểm: Trung tâm Hành chính công xã Kỳ Vân, Nhà văn hóa thôn Trung Xuân, Hòa Hợp, Trung Sơn, Liên Sơn, Sa Xá, Hồng Xuân, Đông Xuân, Minh Xuân, Đại Đồng và Mỹ Liên.

- Người không đồng ý với kết quả kiểm tra trên đây thì gửi đơn đến UBND xã Kỳ Vân để giải quyết; sau thời gian trên sẽ không xem xét giải quyết.

Kỳ Vân, ngày 22 tháng 9 năm 2025

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

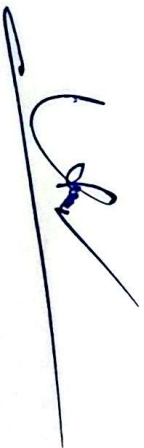
PHÓ CHỦ TỊCH

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ



Võ Tiến Chung



Nguyễn Đình Kế



Pháp Công Toàn